TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 154/2019/DS-ST Ngày: 23-10-2019 V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M với ông C, bà H.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đông Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thạch Út

Ông Mai Hòa Phúc

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành *tham gia phiên tòa:* Bà Cao Thị Thu Hồng Em – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2019 về "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, Hợp đồng thế chấp tài sản"* theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 157/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2019 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 131/2019/QĐST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank)

Địa chỉ: Số 25 Bis, đường N T M K, phường B N, Quận 1, Thành phố H C M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N H Đ, sinh ngày 20-12-1970 – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp: 0300608092 đăng ký lần đầu ngày 11-8-1992, Đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 11-12-2017.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1/Ông L M T, sinh ngày 01-01-1993 – Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng (có mặt)

Theo Quyết định số 272/2019/QĐ-TGĐ ngày 21-02-2019 và Giấy ủy quyền số 20/2019/UQ-HDBANK-TPXLN ngày 21-6-2019

2/Ông P T D1, sinh năm 1991 – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (có mặt)

Theo Quyết định số 272/2019/QĐ-TGĐ ngày 21-02-2019 và Giấy ủy quyền số 121/2019/UQ-HDBANK-TPXLN ngày 08-4-2019

2.Bị đơn: Ông Đ M C, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Bà N T C H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 08, ấp V P, xã V B, huyện C T, tỉnh An Giang.

3.Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại dịch vụ Đ P V

Địa chỉ: Thửa đất số 1002, Tờ bản đồ số 2, Đường P H, Khu vực 1, phường B L, quận C R, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông T V P, sinh ngày 30-10-1989 – Chức vụ: Giám đốc

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mã số doanh nghiệp: 1801413988 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 8 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 13 tháng 9 năm 2018

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông N L D2, sinh ngày 21-9-1982 – Chức vụ: Nhân viên (có mặt)

Theo Giấy ủy quyền ngày 20-7-2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08-4-2019, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà H N B H đã trình bày. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông L M T, ông P T D1 trình bày:

Vào ngày 11-4-2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank) và ông Đ M C, bà N T C H có ký kết hợp đồng tín dụng số 0135/17/HĐTDTDH-CN/046 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0135/17/HĐTDTDH-CN/046/ĐNGN-KUNN-01 có nội dung:

Số tiền vay: 478.000.000đ

Thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày 11-4-2017 đến ngày 11-4-2020. Chia làm 6 kỳ trả nợ gốc và trả lãi, 6 tháng trả vốn gốc là 79.667.000đ.

Lãi suất cho vay trong hạn: 10,5%/năm và được điều chỉnh theo thông báo của HDBank trong suốt thời gian vay thực tế.

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Mục đích sử dụng tiền vay: Mua máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại dịch vụ

Đ P V. Địa chỉ: Thửa đất số 1002, Tờ bản đồ số 2, khu vực 1, phường B L, quận C R, thành phố Cần Thơ.

Vào ngày 11-4-2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank) và ông Đ M C, bà N T C H có ký kết hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0135/17/HĐBĐ-046 có nội dung: Thế chấp máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V số khung C88-270524, số máy Z0862A theo Hợp đồng mua bán số 30/2017/HĐKT/ĐPV ký ngày 04-4-2017 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại dịch vụ Đ P V với ông Đ M C và bà N T C H.

Quá trình vay vốn ông C bà H trả được 2 kỳ vốn gốc là 159.334.000đ và trả lãi khi đến hạn. Đến kỳ trả nợ thứ 3 ngày 15-4-2018, ông C bà H không thực hiện việc trả nợ gốc cũng như trả lãi. Tính đến ngày 23-10-2019, ông Đ M C và bà N T C H còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank) như sau:

Vốn gốc: 318.666.000đ

Lãi trong hạn: 44.078.833đ

Lãi quá hạn: 25.873.122đ

Tổng cộng: 388.617.955đ

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank) yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xem xét:

1/Buộc ông Đ M C và bà N T C H có nghĩa vụ trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank) vốn vay và tiền lãi 388.617.955đ (tính đến ngày 23-10-2019);

2/Buộc ông Đ M C và bà N T C H phải thanh toán phần tiền lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng số 0135/17/HĐTDTDH-CN/046 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0135/17/HĐTDTDH-CN/046/ĐNGN-KUNN-01 ngày 11-4-2017;

3/Trong trường hợp ông Đ M C và bà N T C H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và sau khi xử lý tài sản của ông C bà H không đủ trả nợ thì yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xem xét buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Đ P V thực hiện việc bảo lãnh theo cam kết đồng trả nợ ngày 11-4-2017;

4/Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0135/17/HĐBĐ-046 ngày 11-4-2017. Tài sản thế chấp là máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V số khung C88-270524, số máy Z0862A theo Hợp đồng mua bán số 30/2017/HĐKT/ĐPV ký ngày 04-4-2017 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại dịch vụ Đ P V với ông Đ M C và bà N T C H để đảm bảo cho việc thi hành án.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và 2 lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Đ M C và bà N T C H, nhưng ông C và bà H vẫn không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ngày 23-7-2019, Tòa án đến nhà để ghi lời khai ông

C bà H nhưng ông C bà H vắng mặt tại nhà nên không ghi được ý kiến của ông C bà H.

Tại Tờ tự khai nhận qua đường bưu đện ngày 23-8-2019, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại dịch vụ Đ P V có ông T V P là người đại diện theo pháp luật trình bày: Vào ngày 11-4-2017, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại dịch vụ Đ P V có cam kết đồng trả nợ giữa HDBank đối với ông Đ M C và bà N T C H, số tiền nợ gốc không vượt quá 478.000.000đ mua máy gặt đập liên hợp Yanmar AW82V tại công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại dịch vụ Đ P V. Nay công ty Đ P V đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xem xét toàn bộ tài sản đã thế chấp cũng như tài sản hiện có của ông C bà H trả nợ cho ngân hàng. Công ty Đ P V không đồng ý trả nợ thay cho ông C bà H. Do vào tháng 01/2019 HDBank đã thu hồi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang phát biểu quan điểm như sau:

1/Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự.

2/Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đối với bị đơn ông Đ M C, bà N T C H, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông C, bà H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung đối với bị đơn ông C, bà H.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào đơn khởi kiện, đối chiếu quy định của pháp luật tại Điều 463, Điều 317 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; thì vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng thế chấp tài sản (máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải).

[3] *Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ địa chỉ bị đơn, đối chiếu với quy định của pháp luật tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

[4] *Về thời hiệu khởi kiện:* Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0135/17/HĐTDTDH-CN/046 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0135/17/HĐTDTDH-CN/046/ĐNGN-KUNN-01; Cam kết đồng trả nợ ngày 11-4-2017 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại dịch vụ Đ P V và Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số

0135/17/HĐBĐ-046 ngày 11-4-2017. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký Giao dịch Tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11-4-2017, do nguyên đơn cung cấp. Ngày 08-4-2019, nguyên đơn khởi kiện. Đối chiếu với quy định của pháp luật tại Điều 184 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự và Điều 429 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; thì vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[5] *Về nội dung giải quyết yêu cầu của đương sự:*

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0135/17/HĐTDTDH-CN/046 ngày 11-4-2017 (bút lục 64 – 67); Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0135/17/HĐTDTDH-CN/046/ĐNGN-KUNN-01 ngày 11-4-2017 (bút lục 64);

Căn cứ Hợp đồng Thế chấp Máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0135/17/HĐBĐ-046 ngày 11-4-2017 (bút lục 59 – 63);

Căn cứ đơn khởi kiện ngày 08-4-2019 (bút lục 71, 72);

Căn cứ Tờ tự khai của ông T V P ngày 23-8-2019 (bút lục 134),

Từ căn cứ trên có cơ sở kết luận, vào ngày 11-4-2017, giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank) và bị đơn ông Đ M C, bà N T C H có xác lập hợp đồng tín dụng với số tiền vay: 478.000.000đ; thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày 11-4-2017 đến ngày 11-4-2020; chia làm 6 kỳ trả nợ gốc và trả lãi, 6 tháng trả vốn gốc là 79.667.000đ. Lãi suất cho vay trong hạn: 10,5%/năm và được điều chỉnh theo thông báo của HDBank trong suốt thời gian vay thực tế; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay. Mục đích vay: Mua máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Đ P V.

Trong quá trình vay tiền ông C, bà H trả được 2 kỳ vốn gốc là 159.334.000đ và trả lãi khi đến hạn. Đến kỳ trả nợ thứ 3 ngày 15-4-2018, ông C bà H không thực hiện việc trả nợ gốc cũng như trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký dẫn đến phát sinh tranh chấp.

Xét Hợp đồng tín dụng số 0135/17/HĐTDTDH-CN/046 ngày 11-4-2017; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0135/17/HĐTDTDH-CN/046/ĐNGN-KUNN-01 ngày 11-4-2017. Đối chiếu với quy định của pháp luật tại Điều 463 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; Điều 17 của Quy chế cho vay của Tổ chức Tín dụng đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; thì hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn với bị đơn đã tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức, chủ thể, nội dung; không trái đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng vay tài sản trên có hiệu lực pháp luật.

Xét hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0135/17/HĐBĐ-046 ngày 11-4-2017, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký Giao dịch Tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11-4-2017. Thế chấp 01 máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V số khung C88-270524, số máy Z0862A theo Hợp đồng mua bán số 30/2017/HĐKT/ĐPV ký ngày 04-4-2017 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại dịch vụ Đ P V với ông Đ M C và bà N T C H. Đối chiếu với quy định của pháp luật tại Các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322 và 323 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; thì

hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải giữa nguyên đơn với bị đơn đã tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức, chủ thể, nội dung; không trái đạo đức xã hội; Do đó hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải trên có hiệu lực pháp luật.

[5.1] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

[5.1.1] *Đối với việc trả nợ gốc và lãi:* Do hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn với bị đơn có hiệu lực pháp luật và đây là hợp đồng vay có kỳ hạn, nguyên đơn đã giao đủ tiền, khi đến hạn thanh toán, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Nay nguyên đơn có yêu cầu nhận lại một lần vốn vay và tiền lãi là 388.617.955đ.

Xét quan hệ tranh chấp trên, bị đơn là người có lỗi đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là thực hiện việc đóng lãi cũng như trả vốn vay khi đến hạn. Việc vi phạm này ít nhiều làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Đối chiếu với quy định của pháp luật tại Các Điều 463, 464, 465, 466, 467, 468 và 470 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; Các Điều 91, 94 và 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010; Mục 3 Phần I của Thông tư liên tịch số 01/1997/TTLT-BTP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 19-6-1997; Điều 1 của Thông tư số 20/2012/TT-NHNN ngày 08-6-2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Các Điều 10, 11, 12, 13, 16, 17, 24 và 25 của Quy chế cho vay của Tổ chức Tín dụng đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Thì yêu cầu của nguyên đơn được nhận lại một lần vốn vay và lãi là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5.1.2] *Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng:* Do hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn với bị đơn có hiệu lực pháp luật và đây là hợp đồng tín dụng trung hạn. Nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận lãi suất, bị đơn đã không trả vốn đúng hạn. Đối chiếu với quy định của pháp luật tại Điều 468 và Điều 470 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; Mục 3 Phần I của Thông tư liên tịch số 01/1997/TTLT-BTP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 19-6-1997; Điều 1 của Thông tư số 20/2012/TT-NHNN ngày 08-6-2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Điều 11 của Quy chế cho vay của Tổ chức Tín dụng đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Thì yêu cầu của nguyên đơn được tính lãi theo hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5.1.3] *Đối với việc yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0135/17/HĐBĐ-046 ngày 11-4-2017 để đảm bảo cho việc thi hành án:* Do hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0135/17/HĐBĐ-046 ngày 11-4-2017 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank) với ông Đ M C bà N T C H; được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký Giao dịch Tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11-4-2017 có hiệu lực pháp luật. Đối chiếu với

quy định của pháp luật tại Các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322 và 323 của Bộ Luật Dân sự năm 2015. Thì yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5.1.4] *Đối với việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại dịch vụ Đ P V có trách nhiệm bảo lãnh cho ông Đ M C và bà N T C H đối với số nợ không vượt quá 478.000.000đ:* Vào ngày 11-4-2017, ông T V P là người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Đ P V. Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên – Mã số doanh nghiệp 1801413988 đăng ký lần đầu ngày 24-8-2015, đăng ký thay đổi lần thứ I ngày 13-9-2018, đã tự nguyện xác lập Cam kết đồng trả nợ nên yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5.2] *Đối với người có quyền lợi nghãi vụ liên quan Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Đ P V trình bày:* Công ty Đ P V đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xem xét toàn bộ tài sản đã thế chấp cũng như tài sản hiện có của ông C, bà H trả nợ cho ngân hàng. Công ty Đ P V không đồng ý trả nợ thay cho ông C, bà H. Do vào tháng 01/2019 HDBank đã thu hồi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tại phiên tòa ông D2 là người đại diện hợp pháp của công ty Đ P V xác nhận hiện công ty đang giữ máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V số khung C88-270524, số máy Z0862A. Do đó, Công ty không đồng ý trả nợ thay ông C bà H là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về án phí:* Đối chiếu với quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank) 8.645.000đ (tám triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014180 ngày 25-4-2019 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Do buộc bị đơn ông Đ M C và bà N T C H có nghĩa vụ trả lại nguyên đơn số tiền 388.617.955đ nên bị đơn ông C bà H phải chịu 19.430.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Đối chiếu với quy định của pháp luật tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại dịch vụ Đ P V có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23-10-2019).

Bị đơn ông Đ M C và bà N T C H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 184; Các Điều 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

Các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 429; 463, 464, 465, 466, 467, 468, 470 và Điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Các Điều 91, 94 và 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Mục 3 Phần I của Thông tư liên tịch số 01/1997/TTLT-BTP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 19-6-1997;

Điều 1 của Thông tư số 20/2012/TT-NHNN ngày 08-6-2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

Các Điều 10, 11, 12, 13, 16, 17, 24 và 25 của Quy chế cho vay của Tổ chức Tín dụng đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank).

[2] Buộc bị đơn ông Đ M C và bà N T C H phải trả một lần cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank) vốn vay là 318.666.000đ và tiền lãi trong hạn là 44.078.833đ, tiền lãi quá hạn là 25.873.122đ, tổng cộng là 388.617.955đ (ba trăm tám mươi tám triệu sáu trăm mười bảy ngàn chín trăm năm mươi lăm đồng) (tính đến ngày 23-10-2019).

[3] kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4] Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0135/17/HĐBĐ-046 ngày 11-4-2017, được ký kết giữa giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank) với ông Đ M C bà N T C H; được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký Giao dịch Tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11-4-2017. Thế chấp 01 máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar AW82V số khung C88-270524, số máy Z0862A theo Hợp đồng mua bán số 30/2017/HĐKT/ĐPV ký ngày 04-4-2017 giữa Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Đ P V với ông Đ M C và bà N T C H để đảm bảo trong giai đoạn thi hành án.

[5] Khi bị đơn ông Đ M C và bà N T C H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ mà không phải phát mãi tài sản, thì nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank) có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp tài sản cho bị đơn ông Đ M C và bà N T C H.

[6] Trong trường hợp tài sản của ông Đ M C và bà N T C H không đủ đảm bảo cho việc thi hành án thì Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Đ P V chịu trách nhiệm bảo lãnh theo Cam kết đồng trả nợ ngày 11-4-2017 đối với số tiền 478.000.000đ (bốn trăm bảy mươi tám triệu đồng).

[7] *Về án phí:*

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank) 8.645.000đ (tám triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014180 ngày 25-4-2019 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Bị đơn ông Đ M C và bà N T C H phải chịu 19.430.000đ (mười chín triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[8] *Về quyền kháng cáo:*

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H C M (HDBank), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Đ P V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23-10-2019).

Bị đơn ông Đ M C và bà N T C H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Đông Hoà

Nơi nhận:
-Các đương sự (để thi hành);
-Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
-Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành;
-Phòng Kiểm tra Nghiệp vụ - Thi hành án, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
-Lưu hồ sơ vụ án.